

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 804/LĐLĐ

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 12 năm 2020

V/v quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết
Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV

**Kính gửi:- LĐLĐ các huyện, thành phố; Công đoàn ngành,
Công đoàn Viên chức, Công đoàn Các KCN tỉnh.**

Thực hiện Công văn 69-CV/BTGTU ngày 09/12/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc hướng dẫn học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh gửi đến LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, Công đoàn Các khu công nghiệp tỉnh Tài liệu Hỏi đáp về Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn; đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Liên đoàn Lao động tỉnh theo địa chỉ: <http://www.congdoanninhthuan.org.vn/>.

Đề nghị các đơn vị triển khai tuyên truyền đến cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động và báo cáo kết quả về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Công tác cơ sở) để tổng hợp báo cáo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. / *Hxc*

Nơi nhận: *Nv*

- Như kính gửi;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Website LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: Ban CTCS, VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Quý

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV
NHIỆM KỲ 2020-2025

(dùng cho đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội
và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân)

Câu 1: Chủ đề của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV là gì?

Trả lời:

“Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, kinh tế biển là động lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh; phấn đấu xây dựng Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước”.

Câu 2: Nhìn lại 5 năm qua (2015-2020), trong Lĩnh vực kinh tế tỉnh ta đã đạt được những thành tựu gì? Những chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế cho giai đoạn 2020-2025?

Trả lời:

a) Thành tựu

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Nhưng với quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh ra sức phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và đã đạt và vượt 7/7 chỉ tiêu đề ra trên lĩnh vực kinh tế như sau:

- Tốc độ tăng GRDP bình quân đạt 10,2%/năm (mục tiêu là 10-11%/năm).
- GRDP bình quân đạt 60,1 triệu đồng/người, tăng 2,17 lần so với năm 2015 (mục tiêu 58-60 triệu đồng/người).
- Giá trị gia tăng các ngành tăng bình quân: nông, lâm, thủy sản 6,9%/năm (mục tiêu 5-6%/năm); công nghiệp-xây dựng 16,5%/năm (mục tiêu 14-15%/năm); dịch vụ 9,5%/năm (mục tiêu 11-12%/năm).
- Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 28,1%, giảm 10,6%; công nghiệp-xây dựng chiếm 32,1%, tăng 9,7%; dịch vụ 39,8%, tăng 0,9% (mục tiêu 28-29%; 30-31%; 39-40%).
- Thu ngân sách đạt 3.500 tỷ đồng (mục tiêu 2.800-3.000 tỷ đồng).
- Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 120 triệu USD, đạt 80% (mục tiêu 150 triệu USD).
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả giai đoạn đạt 78.015 tỷ đồng (mục tiêu

51.000-55.000 tỷ đồng), tăng 2,35 lần so với giai đoạn trước.

b) Chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế cho giai đoạn 2020-2025 (5 chỉ tiêu)

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm. Tỷ lệ đóng góp của kinh tế biển vào GRDP của tỉnh đến năm 2025 là 41-42%.

- GRDP bình quân đạt 113-115 triệu đồng/người.

- Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 18-19%; công nghiệp-xây dựng chiếm 42-43%; dịch vụ 39-40%.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 100-105 ngàn tỷ đồng.

- Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt 6.400-6.500 tỷ đồng.

Câu 3: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội trong giai đoạn 2015-2020? Chỉ tiêu chủ yếu về văn hóa - xã hội trong giai đoạn 2020-2025 được Đại hội xác định như thế nào?

Trả lời:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về văn hóa-xã hội trong giai đoạn 2015-2020 (11 chỉ tiêu)

- Giải quyết việc làm mới đạt 82,9 ngàn người (*mục tiêu 77,5 ngàn người*).

- Lao động qua đào tạo đạt 60,16%, trong đó đào tạo nghề đạt 45,05% (*mục tiêu là 60%, trong đó đào tạo nghề 45%*).

- Tỷ lệ hộ nghèo còn 5,74%, giảm bình quân hằng năm 1,84% (*mục tiêu giảm 1,5-2%/năm*).

- Tốc độ tăng dân số tự nhiên đạt 1,12% (*mục tiêu là 1,12%*), quy mô dân số đạt 593 ngàn người (*mục tiêu 640 ngàn người*).

- Có 10 bác sỹ/vạn dân (*mục tiêu 10 bác sỹ/vạn dân*) và 89,8% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc (*mục tiêu 70%*).

- Có 90,8% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế (*mục tiêu 90%*).

- Trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 12,9% (*mục tiêu dưới 13%*).

- Có 52,1% số trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia (*mục tiêu 50%*); 23% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (*mục tiêu 20%*); 80,5% học sinh tiểu học học 02 buổi/ngày (*mục tiêu 80%*).

- Có 90% số thôn, khu phố và 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn về văn hóa (*mục tiêu 90% số thôn, khu phố và 100% cơ quan, đơn vị*).

- Diện tích sàn nhà ở đạt 20 m² sàn/người (*mục tiêu 20 m² sàn/người*).

- Có 02 huyện, 28 xã (chiếm 59,6% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới và 02 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (mục tiêu 50% số xã, từ 1-2 huyện).

b) Mục tiêu chủ yếu về văn hóa - xã hội trong giai đoạn 2020-2025 (5 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn mới giảm 1,5-2% hằng năm.

- Có 75% số xã và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 65%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 33%.

- 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

Câu 4: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng trong giai đoạn 2015-2020? Đại hội đã đề ra những chỉ tiêu chủ yếu gì về quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng cho giai đoạn 2020-2025?

Trả lời:

a) Kết quả trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng trong giai đoạn 2015-2020

- Về quốc phòng - an ninh (3 chỉ tiêu)

+ Tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh đạt 93,84% (mục tiêu từ 70% trở lên).

+ Tỷ lệ dân quân, tự vệ đạt 1,49% so với dân số (mục tiêu từ 1,4-1,5%); tỷ lệ đảng viên trong dân quân, tự vệ đạt 22,27% (mục tiêu từ 22% trở lên).

+ Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp đạt 99,6% loại khá trở lên về an toàn, an ninh trật tự (mục tiêu từ 85% trở lên).

- Về xây dựng Đảng (3 chỉ tiêu)

+ Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 93,7% (mục tiêu 90% trở lên); trong đó 64,7% trong sạch, vững mạnh (mục tiêu 50%); từ năm 2018 trở đi đạt 19,2% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Trung ương giao không quá 20%).

+ Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 92,8% (mục tiêu 80% trở lên); trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 11,7% (Trung ương giao không quá 15%; từ năm 2018 không quá 20%).

+ Kết nạp 4.675/3.430 đảng viên, đạt 136,3%; bình quân hằng năm kết nạp 935 đảng viên (mục tiêu 800-900).

b) Chỉ tiêu chủ yếu gì về quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng cho giai đoạn 2020-2025

- Về quốc phòng-an ninh (2 chỉ tiêu)
- + Tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện hằng năm đạt 70% trở lên.
- + Tỷ lệ đảng viên trong dân quân, tự vệ đạt 25% trở lên.
- Về xây dựng Đảng (3 chỉ tiêu)
- + Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên.
- + Tỷ lệ đảng viên hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên.
- + Hằng năm kết nạp từ 800-900 đảng viên.

Câu 5: Những kết quả đạt được trong nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2015-2020?

Trả lời:

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đánh giá những kết quả đạt được trong nông nghiệp và nông thôn 5 năm qua như sau:

- *Trồng trọt*: Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng bền vững, hiệu quả gắn với ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đã phát triển được 12 dự án nông nghiệp công nghệ cao; năng suất, sản lượng các cây trồng chính tăng như: cây lúa từ 5,13 tấn/ha năm 2016 lên 6,1 tấn/ha; bắp từ 39 tạ/ha lên 50 tạ/ha; nho từ 229 tạ/ha lên 237 tạ/ha; táo từ 382,5 tạ/ha lên 393,3 tạ/ha. Mô hình cánh đồng lớn, tưới tiết kiệm nước, liên kết hợp tác trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm được nhân rộng, đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng 7.500 ha, vượt 4,1% kế hoạch; phát triển được 32 liên kết sản xuất cánh đồng lớn quy mô ước đạt 4.000 ha. Hình thành một số vùng sản xuất nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; giá trị sản xuất đạt 125,5 triệu đồng/ha đất canh tác, tăng 30,8 triệu đồng/ha so với năm 2015.

- *Chăn nuôi*: phát triển theo hướng an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao; phát triển nhiều mô hình chăn nuôi tập trung. Quy mô đàn gia súc, gia cầm ổn định, bình quân tăng 6,1%/năm, chất lượng được cải thiện đáng kể. Tổng đàn gia súc đạt 478 ngàn con, vượt 0,15% kế hoạch, đàn bò lai tạo đạt 50%, tăng 10% so với năm 2015; đàn dê, cừu lai tạo đạt 85%, tăng 5% so với năm 2015.

- *Lâm nghiệp*: Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được tăng cường; diện tích rừng trồng và rừng được khoán bảo vệ tăng cao. Trồng mới 2.734,6 ha rừng tập trung, khoán bảo vệ rừng 315.689 ha, tăng 6,25 lần so giai đoạn trước; mô hình phát triển kinh tế rừng có sự tham gia của cộng đồng và mô hình nông, lâm kết hợp tiếp tục phát huy hiệu quả. .

- *Thủy sản*: Sản xuất thủy sản phát triển khá toàn diện, giá trị sản xuất tăng bình quân 10%/năm, đạt 6.765 tỷ đồng. Nghề khai thác hải sản chuyển dịch

theo hướng phát triển đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản triển khai đạt kết quả; tàu đánh cá có công suất lớn tăng mạnh cả về số lượng, chất lượng; mô hình hợp tác sản xuất trên biển được phát huy, mở rộng; sản lượng khai thác hải sản đạt trên 113,5 ngàn tấn, vượt 62,1% kế hoạch. Dịch vụ hậu cần nghề cá phát triển khá, chất lượng nâng lên. Kết cấu hạ tầng phục vụ khai thác, nuôi trồng thủy sản được đầu tư đồng bộ; Chủ trương xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm sản xuất tôm giống của cả nước đạt mục tiêu đề ra, cung ứng khoảng 30% nhu cầu của cả nước, sản xuất đạt 36 tỷ con, tăng bình quân 13%/năm. Diện tích sản xuất muối đạt 3.266 ha, tăng 238 ha so với năm 2015, sản lượng bình quân đạt 420 ngàn tấn/năm.

- *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới* gắn phát triển kinh tế nông thôn được tập trung chỉ đạo quyết liệt; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phục vụ dân sinh và phát triển sản xuất. Đời sống Nhân dân vùng nông thôn được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người đạt 38,5 triệu đồng/năm, tăng 1,83 lần so với năm 2015. Có 02 huyện, 28 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 59,6% và 02 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Câu 6: Những kết quả đạt được trong công nghiệp - xây dựng và Du lịch - Thương mại - Dịch vụ trong giai đoạn 2015-2020?

Trả lời:

Dại hội đã đánh giá những kết quả trong công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ trong giai đoạn 2015-2020 như sau:

a) *Về công nghiệp - xây dựng có chuyển biến tích cực*, tiềm năng, lợi thế về năng lượng tái tạo, điện khí, khu kinh tế phía Nam bước đầu khai thác có hiệu quả, tạo động lực tăng trưởng. Chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo được tích cực thực hiện, nhiều dự án điện gió, điện mặt trời hòa lưới điện quốc gia, Đến năm 2020 có 04 dự án thủy điện/258,8MW, 05 dự án điện gió/231 MW và 31 dự án điện mặt trời/1.797 MW hòa lưới điện thương mại, tạo ra sản lượng điện 3.500 triệu KWh, tăng 2.313 triệu KWh so với năm 2015, tăng bình quân giai đoạn 2016-2020 là 24,1%/năm. Bổ sung Tổ hợp điện khí Cà Ná vào Quy hoạch điện lực Quốc gia. Một số ngành hàng chính tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, sản lượng tăng trưởng bình quân đạt khá. Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề duy trì ổn định. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tiếp tục được quan tâm đầu tư. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 8.882 tỷ đồng, tăng bình quân 11,7%/năm.

+ Công tác quy hoạch xây dựng và đầu tư phát triển đô thị, nông thôn được tập trung triển khai, diện mạo có nhiều khởi sắc. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, nhất là các khu đô thị mới, giao thông nội thị. Hạ tầng cấp nước, thoát nước, công viên cây

xanh, vệ sinh môi trường được cải thiện rõ rệt, có 97,35% dân số đô thị được cấp nước sạch, diện tích cây xanh đô thị đạt mật độ 7,3 m²/người. Các dự án nhà ở xã hội được xây dựng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về nhà ở cho đối tượng thu nhập thấp, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 159.619 m² nhà ở xã hội. Giá trị sản xuất ngành xây dựng đạt 8.938 tỷ đồng, tăng bình quân 21,7%/năm.

b) Về Du lịch - Thương mại - Dịch vụ phát triển khởi sắc

- Chủ trương phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn được tập trung triển khai; chú trọng xúc tiến, quảng bá du lịch, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư chiến lược, một số dự án quy mô lớn, đẳng cấp cao được đẩy nhanh tiến độ; nhiều tuyến, điểm du lịch mới hình thành gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ. Lượng du khách đến tỉnh tăng bình quân 10,8%/năm, thu hút 2,5 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 200 ngàn lượt, doanh thu đạt 1.500 tỷ đồng, tăng bình quân 19,7%/năm.

- Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, thực hiện xã hội hóa đầu tư chợ và các loại hình kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại. Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp bình ổn và phát triển thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa thông suốt; quan tâm chỉ đạo thực hiện đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi và cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng khá, đạt 26.650 tỷ đồng, tăng bình quân 13,9%/năm, gấp 1,92 lần so với giai đoạn trước.

- Dịch vụ vận tải phát triển khá, chất lượng nâng lên, luân chuyển hàng hóa tăng bình quân 12%/năm, hành khách tăng bình quân 11,8%/năm. Bưu chính, viễn thông duy trì và phát triển, thông tin liên lạc thông suốt, thuê bao điện thoại đạt 14,7 máy/100 dân và Internet, đạt 89,7 thuê bao/100 dân. Thị trường bất động sản bước đầu thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư lớn; hoạt động kinh doanh, môi giới bất động sản từng bước hình thành và phát triển.

Câu 7: Trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại, phát triển các thành phần kinh tế đã đạt được những kết quả gì?

Trả lời:

Đại hội đánh giá, kinh tế đối ngoại, phát triển các thành phần kinh tế có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao vị thế của tỉnh; thu hút nhiều dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và tổ chức phi chính phủ (NGOs) có quy mô lớn, đã có 12 dự án ODA mới được triển khai, với tổng vốn trên 3.677,7 tỷ đồng; thu hút 58 dự án phi chính phủ với tổng giá trị viện trợ gần 07 triệu USD. Triển khai chương trình hợp tác phát triển với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh duyên hải miền Trung; ký kết hợp tác quốc tế với một số địa phương của nước ngoài. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút nhiều nhà đầu tư chiến lược vào các lĩnh vực trọng điểm,

đột phá của tỉnh.

Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp được quan tâm, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp; doanh nghiệp thành lập mới tăng nhanh, đến nay có 3.750 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 50.528 tỷ đồng, tăng 2,5 lần so với năm 2015. Thu ngân sách từ khu vực doanh nghiệp tăng hằng năm và đóng góp lớn cho nền kinh tế, chiếm khoảng trên 70% tổng thu nội địa; giải quyết việc làm cho trên 28.300 lao động, đóng góp trên 47% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và hơn 20% GRDP.

Kinh tế tập thể duy trì ổn định và có phát triển, hình thành các hợp tác xã kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị nông sản đặc thù của tỉnh, đã thành lập mới 23 hợp tác xã, nâng tổng số 76 hợp tác xã đang hoạt động với trên 30.360 thành viên. Phát triển được 40 liên kết, trong đó chăn nuôi 03, trồng trọt 37.

Câu 8: Trong lĩnh vực đầu tư phát triển được Đại hội đánh giá kết quả như thế nào?

Trả lời: Đầu tư phát triển tăng trưởng khá, cơ cấu nguồn vốn chuyên dịch tích cực, hiệu quả quản lý và sử dụng được nâng cao. Tập trung nguồn lực đầu tư công ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, tạo đột phá cho phát triển và ứng phó biến đổi khí hậu, đảm bảo an sinh xã hội.

Chủ động kiến nghị Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh sau khi có chủ trương dừng xây dựng Nhà máy điện hạt nhân. Công tác thu hút, huy động nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế, nhất là thu hút các tập đoàn, tổng công ty lớn đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm, đột phá, có lợi thế đạt kết quả tích cực. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 2,35 lần (bình quân 22,8%/năm); cơ cấu nguồn vốn chuyên dịch tích cực, giảm dần tỷ trọng nguồn vốn ngân sách, tăng tỷ trọng vốn các thành phần kinh tế, dân cư. Nhiều dự án có quy mô lớn được tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào hoạt động, đóng góp tích cực cho tăng trưởng. Có 165 dự án được cấp quyết định CTĐT/giấy CNĐT với tổng vốn 86.057 tỷ đồng, chiếm 40,3% số dự án và 66,1% số vốn đăng ký đầu tư từ trước đến nay, trong đó có 11 dự án FDI tổng vốn đăng ký 16.383,6 tỷ đồng, chiếm 19,04% tổng vốn; đã có 69 dự án hoàn thành đi vào hoạt động, nâng tổng số dự án đi vào hoạt động lên 250 dự án.

Câu 9: Trong nhiệm kỳ qua, lĩnh vực văn hóa - xã hội đã đạt được những kết quả quan trọng gì?

Trả lời: Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống Nhân dân được cải thiện

- Giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới và có bước phát triển. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học gắn với sắp xếp hệ thống trường, lớp học đạt kết quả tích cực; quy mô học sinh các cấp học được duy trì; chất lượng giáo

dục được nâng lên; tỷ lệ học sinh bỏ học giảm. Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở được quan tâm chỉ đạo. Chất lượng đội ngũ giáo viên nâng lên, 100% đạt chuẩn. Quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp học; xã hội hóa giáo dục đạt kết quả bước đầu. Lĩnh vực đào tạo được chú trọng, đa dạng hóa các hình thức và ngành nghề đào tạo gắn với giải quyết việc làm; tiến hành sắp xếp, kiện toàn các trung tâm giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề đáp ứng tốt hơn nhu cầu dạy nghề cho lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 24%; hằng năm có 60-70% lao động có việc làm sau đào tạo.

- *Phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ* được quan tâm lãnh đạo trên các lĩnh vực; nhiều đề tài nghiên cứu, ứng dụng được chuyển giao, nhân rộng và phát huy hiệu quả, nâng cao giá trị sản phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu; một số mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao được triển khai có hiệu quả. Nhiều doanh nghiệp được hỗ trợ ứng dụng, đổi mới công nghệ và sở hữu trí tuệ; ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm đặc thù của tỉnh và cấp chứng nhận chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể cho 22 sản phẩm.

- *Chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân* được nâng lên; sắp xếp, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở và y tế dự phòng đúng lộ trình; tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát chặt chẽ; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Quan tâm thực hiện khám, chữa bệnh cho đối tượng chính sách, trẻ em dưới 06 tuổi và khám, chữa bệnh miễn phí cho bệnh nhân nghèo; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%. Đã đầu tư xây dựng phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh lên hạng I, quy mô 1.000 giường; công tác xã hội hóa y tế có chuyển biến tích cực; nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe sinh sản được nâng lên, mức giảm sinh đạt 0,4%; tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 01 tuổi giảm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực cho ngành y tế được quan tâm; đạt 10 bác sỹ/vạn dân.

- *Văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục - thể thao có chuyển biến tích cực.* Hoạt động văn hóa, nghệ thuật có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức, chất lượng được nâng lên. Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa góp phần quảng bá hình ảnh quê hương, con người Ninh Thuận đến với bạn bè trong nước và quốc tế. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc trong tỉnh đạt kết quả tích cực, nhiều di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được công nhận và xếp hạng; triển khai phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đạt mục tiêu đề ra. Hoạt động thông tin, báo chí có nhiều đổi mới, hoạt động thể dục, thể thao có bước phát triển; phong trào thể dục, thể thao quần chúng, thể thao truyền thống được duy trì và phát triển; thể thao thành tích cao có nhiều tiến bộ.

- *Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được quan tâm*

lãnh đạo triển khai thực hiện; tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm giảm 1,84%, hiện còn 5,74%. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Các vấn đề xã hội được quan tâm lãnh đạo thực hiện có hiệu quả. Hoạt động chăm sóc người có công được duy trì, phong trào "đền ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn" tiếp tục được triển khai sâu rộng.

Câu 10: Công tác quốc phòng, an ninh trong nhiệm kỳ qua đã có những bước phát triển gì?

Trả lời:

Đại hội đã đánh giá công tác Quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia. Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các nguồn lực của địa phương bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc: xã, phường, thị trấn, cơ quan vững mạnh toàn diện. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân được quan tâm và đạt kết quả tốt. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền được tăng cường.

Lực lượng quân sự, biên phòng tỉnh thường xuyên phối hợp, tăng cường công tác dự báo, nắm chắc tình hình; nâng cao chất lượng tham mưu, công tác dân vận, xử lý kịp thời các tình huống, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. Phối hợp với lực lượng hải quân, cảnh sát biển, kiểm ngư tuần tra bảo vệ vùng biển và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển có kết quả.

Lực lượng công an nhân dân chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, giải quyết các vụ việc phức tạp, không để bị động, bất ngờ. Triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng và an ninh thông tin. Đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, không để xảy ra tội phạm có tổ chức; kiểm chế sự gia tăng của tội phạm và tệ nạn xã hội; tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm đạt trên 90%; điều tra phá án hằng năm đạt trên 80%, trong đó các vụ trọng án đạt trên 95%; tai nạn giao thông giảm trên cả 03 tiêu chí. Sự phối hợp của các cấp, các ngành trong phong trào "loàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả với nhiều giải pháp thiết thực.

Câu 11: 5 năm qua, việc đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước có bước phát triển gì?

Trả lời: Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức được xác định rõ hơn; tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước bước đầu sắp xếp tinh gọn gắn với

tin giản biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chất lượng ban hành văn bản được nâng lên. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được nâng lên; từng bước đổi mới về nội dung, nâng cao chất lượng các kỳ họp; công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri được chú trọng.

Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh thực hiện hiệu quả các hoạt động giám sát thực thi pháp luật trên địa bàn; phản ánh kiến nghị của chính quyền, cử tri và Nhân dân đến Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết, qua đó đóng góp tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Ủy ban nhân dân các cấp tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra; hoạt động quản lý, điều hành tiếp tục được đổi mới theo hướng linh hoạt, quyết liệt hơn và có trọng tâm, trọng điểm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, của tập thể và cá nhân. Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2016 xếp hạng 19/63, năm 2019 xếp hạng 32/63. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2017 xếp hạng 23/63, năm 2019 xếp hạng 49/63); đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đi vào hoạt động. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện kịp thời, đúng pháp luật. Công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính với Mặt trận và đoàn thể được tăng cường; công tác dân vận chính quyền ngày càng nền nếp, phát huy hiệu quả.

Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp.

Câu 12: Đại hội đánh giá vai trò của Mặt trận, đoàn thể và các hội quần chúng trong nhiệm kỳ qua đạt được kết quả gì?

Trả lời: Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy tốt vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ động triển khai có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước với nhiều cách làm mới, sáng tạo; huy động được sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; tạo nền tảng vững chắc cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Tham gia bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tổ chức và công

dân; chủ động kiến nghị người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, lắng nghe, giải quyết những bức xúc và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, các hội đặc thù được củng cố, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, hướng về cơ sở; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước của địa phương.

Câu 13: Công tác xây dựng Đảng trong 5 năm qua đã đạt được những kết quả gì?

Trả lời:

- Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức được các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Những vấn đề mang tính nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, về đường lối đổi mới luôn được khẳng định, củng cố. Bàn lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của mỗi cấp ủy, tổ chức và mỗi cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên. Công tác đấu tranh chống "diễn biến hòa bình", bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác những quan điểm sai trái, xuyên tạc, thù địch được tăng cường.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tiếp tục đổi mới; chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đảng viên và Nhân dân. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ được tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả. Triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên từng bước đi vào chiều sâu.

- Xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị được triển khai nghiêm túc, đạt kết quả đề ra. Triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương 6 (khóa XII) về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, với phương pháp khoa học, đồng bộ, công khai, dân chủ. Cơ bản hoàn thành sắp xếp các tổ chức, đơn vị được xác định rõ trong Nghị quyết và kế hoạch của Trung ương.

- Công tác củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng đạt kết quả tích cực, năng lực cụ thể hóa thực hiện nhiệm vụ chính trị được nâng lên; tập trung chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh trong Nhân dân. Triển khai nhiều giải pháp nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, cấp ủy; thực hiện nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình, khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm.

- *Triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp*, nhất là cán bộ lãnh đạo đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Chất lượng quy hoạch cán bộ được nâng cao, đảm bảo về số lượng, tiêu chuẩn và cơ cấu, đồng bộ, liên thông, kế thừa, phát triển. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- *Công tác bảo vệ chính trị nội bộ* được thực hiện chặt chẽ, nền nếp; thực hiện thẩm tra, xác minh, kết luận, xử lý đúng quy trình, nguyên tắc, thủ tục quy định, góp phần xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo đảm an ninh chính trị.

- *Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng* được coi trọng, thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả. Nhiều chủ trương, giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật được cụ thể hóa thành các quyết định, quy định, quy chế, chương trình để thực hiện.

- *Công tác dân vận* của hệ thống chính trị tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức, tạo chuyển biến tích cực. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- *Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí* được tăng cường và có nhiều chuyển biến tiến bộ; các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí được triển khai nghiêm túc; ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên.

- *Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng* tiếp tục được đổi mới; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, góp phần đưa nghị quyết, chính sách, pháp luật sớm đi vào cuộc sống.

Câu 14: Nguyên nhân đạt được của những thành tựu giai đoạn 2015-2020 là gì?

Trả lời:

Những kết quả đạt được của toàn Đảng bộ và nhân dân trong 5 năm qua có tác động tích cực từ nhiều nguyên nhân, trong đó nổi lên các nguyên nhân sau:

a) Về khách quan:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương đối với tỉnh.

- Nhiều chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước ban hành kịp thời, đúng thời điểm, tập trung giải quyết những vấn đề được Nhân dân quan tâm, làm tiền đề để vận dụng, triển khai vào thực tiễn, nhất là cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ Ninh Thuận đã tháo gỡ khó khăn cho tỉnh.

b) Về chủ quan:

- Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực lớn, quyết tâm chính trị cao trong thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền quyết liệt, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm; công tác dự báo, đánh giá cơ bản sát đúng tình hình thực tiễn.

- Tư duy lãnh đạo có nhiều đổi mới, năng động, sáng tạo; chủ động, nhạy bén chuyển hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội kịp thời, đúng đắn, phù hợp xu thế và sát tiềm năng.

- Sự đồng thuận xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh; tinh thần trách nhiệm người đứng đầu và tính chủ động của các cấp, các ngành được nâng lên.

- Đa số cán bộ, đảng viên tâm huyết, xác định rõ trách nhiệm, tận tụy với công việc, tích cực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Câu 15: Đại hội đã chỉ ra những hạn chế và tồn tại chủ yếu gì trong nhiệm kỳ qua?

Trả lời:

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ qua vẫn còn một số hạn chế chủ yếu trên các lĩnh vực như sau:

a) Trên lĩnh vực kinh tế:

- Kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; quy mô nền kinh tế còn nhỏ; việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và cơ cấu lại trong từng ngành, lĩnh vực còn chậm so với yêu cầu đề ra. Giá trị kim ngạch xuất khẩu chưa đạt chỉ tiêu đề ra; tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp đạt thấp.

- Nguồn lực đầu tư phát triển đô thị còn nhiều khó khăn, chưa đạt kế hoạch; sự kết nối, liên thông giữa tỉnh với các vùng kinh tế trọng điểm và các địa phương trong khu vực còn hạn chế. Sản phẩm các ngành dịch vụ chưa đa dạng; Cải cách hành chính, môi trường đầu tư, kinh doanh tuy được cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; Doanh nghiệp trong tỉnh quy mô còn nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp. Phát triển kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã còn hạn chế.

b) Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm. Chất lượng giáo dục còn chênh lệch khá lớn giữa các vùng trong tỉnh.

- Chất lượng các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa chưa đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao của Nhân dân. Giải quyết một số vấn đề xã

hội bức xúc có lúc chưa thật sự hiệu quả.

c) *Lĩnh vực tài nguyên, môi trường*: Tỷ lệ che phủ rừng chưa đạt mục tiêu đề ra. Công tác quản lý, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản có mặt còn hạn chế; Tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số nơi chậm khắc phục.

d) *Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi* tuy có phát triển nhưng trình độ sản xuất còn hạn chế.

e) *Về quốc phòng, an ninh, cải cách tư pháp*. Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên một số mặt chưa thật sự vững chắc. Chất lượng xây dựng khu vực phòng thủ có mặt còn hạn chế. Công tác nắm tình hình, giải quyết một số vụ việc phức tạp về an ninh trật tự chưa chủ động, kịp thời; Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử có vụ việc chất lượng chưa cao. Còn một số vụ khiếu kiện kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm.

f) *Hoạt động của chính quyền các cấp* trong tỉnh có mặt còn hạn chế; giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm trong Nhân dân có lúc chưa kịp thời. Tinh thần trách nhiệm và năng lực tham mưu của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi chưa nghiêm.

g) *Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng*:

- Công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng xã hội, đấu tranh, phân bác các quan điểm sai trái, thù địch có thời điểm chưa chủ động; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có lúc, có nơi còn hạn chế. Chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ, đảng bộ chưa cao. Công tác phát triển đảng viên tại địa bàn dân cư và khu vực kinh tế tư nhân còn khó khăn; quản lý đảng viên có nơi chưa chặt chẽ; còn một số ít đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy chưa toàn diện; Công tác dân vận của hệ thống chính trị có mặt chưa thật đồng bộ. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí có nơi chưa hiệu quả. Việc cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy cấp trên, chất lượng ban hành nghị quyết của một số tổ chức cơ sở đảng chưa sát thực tiễn; cải cách hành chính trong Đảng hiệu quả chưa cao.

Câu 16: Nguyên nhân chủ yếu của những khuyết điểm, tồn tại trong nhiệm kỳ qua là gì?

Trả lời:

- *Nguyên nhân khách quan*: do nguồn vốn đầu tư công khó khăn; việc dừng triển khai xây dựng nhà máy điện hạt nhân làm ảnh hưởng đến định hướng, chiến lược phát triển của tỉnh; tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài, dịch bệnh diễn biến phức tạp; một số mặt hàng xuất khẩu khó khăn về nguyên liệu đầu vào và thị trường tiêu thụ; một số vấn đề vướng mắc thực hiện

chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước chậm được ban hành...

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn ở một số cấp ủy, tổ chức đảng có mặt hạn chế; tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ mới phát sinh còn lúng túng.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chưa quyết liệt. Công tác phối hợp trong thực thi nhiệm vụ có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

+ Tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân chưa cao.

+ Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát có thời điểm chưa thường xuyên, chưa kịp thời.

+ Phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng có mặt chậm đổi mới.

Câu 17: Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, toàn Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh đã rút ra bài học kinh nghiệm gì?

Trả lời:

Một là, Thường xuyên chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, nhất là người đứng đầu có tầm nhìn, tâm huyết, đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương. Sự lãnh đạo của Đảng bộ là khâu then chốt, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hai là, Quan tâm xây dựng, củng cố và phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của Đảng bộ và các tầng lớp Nhân dân. Luôn chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước. Phát huy dân chủ trong Đảng, quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Ba là, Đổi mới tư duy lãnh đạo phát triển kinh tế, biết khai thác cái bất lợi, khó khăn thành tiềm năng, lợi thế; biết lựa chọn những vấn đề lớn, cấp bách, mang tính đột phá để tập trung lãnh đạo thực hiện, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh, chất lượng tăng trưởng đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững. Phát triển kinh tế luôn gắn liền với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch

sử; bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội.

Bốn là, Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, đồng thời kiên định, chấp hành các nguyên tắc và chủ trương của Đảng. Tăng cường sự phối hợp, kết hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện. Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội.

Năm là, Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Trung ương, nhất là tập trung kiến nghị Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tinh. Tăng cường hợp tác, liên kết chặt chẽ với các tỉnh, thành phố; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương và nguồn lực từ bên ngoài phục vụ yêu cầu phát triển.

Câu 18: Phương hướng, mục tiêu tổng quát giai đoạn 2020 - 2025 là gì?

Trả lời:

a) Phương hướng chung:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả, chất lượng tăng trưởng kinh tế gắn bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh về năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, kinh tế biển và nông nghiệp công nghệ cao; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Xây dựng, phát triển văn hóa và con người Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

- Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

b) Mục tiêu tổng quát:

- Phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển

kinh tế nhanh và bền vững, kinh tế biển là động lực, đưa quy mô nền kinh tế đến cuối nhiệm kỳ tăng 1,9 lần so với năm 2020.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

c) Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2025, là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, là một trong những trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Đến năm 2030, trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước. Đến năm 2045, trở thành tỉnh phát triển toàn diện, có thu nhập cao.

Câu 19: Nghị quyết đề ra nhiệm vụ gì để phát triển nông nghiệp và nông thôn trong giai đoạn 2020 - 2025?

Trả lời:

Trong nhiệm kỳ tới, để phát triển nông nghiệp và nông thôn cần tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới; chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành chăn nuôi để từng bước trở thành ngành sản xuất chính. Phấn đấu giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm toàn ngành tăng bình quân 03-04%/năm; giá trị sản xuất đạt trên 150 triệu đồng/ha đất canh tác; diện tích tưới nước chủ động đạt khoảng 62%.

+ Mở rộng liên kết, hợp tác và hình thành các chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp; chú trọng lựa chọn một số sản phẩm đặc thù, có tiềm năng để tập trung nghiên cứu, hỗ trợ xây dựng thành các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến; phát triển nông nghiệp hữu cơ, xây dựng thương hiệu, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu và phát triển du lịch.

+ Tiếp tục nhân rộng các mô hình cánh đồng lớn và mô hình sản xuất có hiệu quả; chuyển đổi 2.000 ha đất kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn; ưu tiên phát triển vùng cây ăn quả đặc thù, trong đó: cây nho 2.000 ha, cây táo 1.200 ha; ổn định diện tích trồng mía và mỳ gắn với nâng cao năng suất.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, giá trị cao, tăng tỷ trọng các vật nuôi có lợi thế; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại tập trung, liên kết với doanh nghiệp để hình thành chuỗi giá trị khép kín, tạo thương hiệu của địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng có sự tham gia của người dân. Nhân rộng mô hình nông, lâm kết hợp gắn phát triển chăn nuôi; khai thác, chế biến các sản phẩm từ rừng trồng, phấn đấu nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 49%.

- Tiếp tục xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống có chất lượng cao của cả nước; ưu tiên phát triển nuôi tôm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các đối tượng có lợi thế. Cơ cấu lại nghề khai thác hải sản, khuyến khích đầu tư trang thiết bị hiện đại cho nhóm tàu khai thác vùng khơi gắn với phát triển mô hình dịch vụ trên biển, mở rộng ngư trường. Đến năm 2025, sản lượng khai thác đạt 110-115 nghìn tấn, sản xuất tôm giống đạt 41 tỷ con.

- Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới; phấn đấu đến năm 2025, có 75% số xã và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới, gắn với nâng chất lượng các tiêu chí; tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tập trung phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững gắn với nhiệm vụ bảo vệ an ninh chủ quyền biển, đảo. Phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Trọng tâm phát triển các lĩnh vực: năng lượng và các ngành kinh tế biển mới; đô thị, du lịch và dịch vụ biển; công nghiệp ven biển; nuôi trồng và khai thác hải sản; kinh tế hàng hải; khai thác tài nguyên, khoáng sản biển khác. Từng bước nghiên cứu, quy hoạch nuôi hải sản tầng biển sâu và phát triển điện gió ngoài khơi.

Câu 20: Nghị quyết đề ra nhiệm vụ gì để phát triển công nghiệp và xây dựng trong giai đoạn 2020-2025?

Trả lời:

Những nhiệm vụ cơ bản để phát triển công nghiệp và xây dựng trong giai đoạn 2020-2025 là:

a) Về công nghiệp:

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp năng lượng (điện gió, điện mặt trời, điện khí, thủy điện tích năng), cảng biển, đóng tàu, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ và một số ngành công nghiệp khác. Phấn đấu giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm toàn ngành tăng 17-18%/năm.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản theo hướng xuất khẩu và các dự án năng lượng; đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng lưới điện truyền tải; xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước.

- Đẩy nhanh xúc tiến triển khai các dự án: Cảng biển tổng hợp Cà Ná, Khu công nghiệp Cà Ná, Tổ hợp điện khí Cà Ná, Thủy điện tích năng Bác Ái, các khu công nghiệp Du Long, Phước Nam để tạo đột phá trong tăng trưởng ngành công nghiệp.

- Ưu tiên phát triển các ngành sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi

trường, tiết kiệm năng lượng; quan tâm phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống. Phân đầu giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 17-18%/năm.

b) Về xây dựng:

- Tập trung phát triển lĩnh vực xây dựng thành ngành kinh tế mạnh; thực hiện tốt công tác quy hoạch đô thị, từng bước xây dựng hệ thống đô thị đồng bộ, hài hòa, có tính kết nối cao, phân đầu tỷ lệ đô thị hóa đạt 43% trở lên.

- Chú trọng phát triển kinh tế đô thị, đến năm 2025, giá trị gia tăng kinh tế đô thị đóng góp 75% vào GRDP của tỉnh, trong đó dịch vụ chiếm 47,3%, công nghiệp, xây dựng chiếm 46,9%, nông lâm nghiệp thủy sản chiếm 5,8%.

- Xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm thành đô thị hiện đại, thông minh, đô thị du lịch, dịch vụ sinh thái gắn với nâng chất lượng các tiêu chí đô thị loại II; tiếp tục đầu tư xây dựng thị trấn Tân Sơn đạt đô thị loại IV; nâng cao chất lượng các đô thị Phước Dân, Khánh Hải; phát triển các đô thị mới Cà Ná, Vĩnh Hy, Thanh Hải và các thị trấn Lợi Hải, Phước Nam, Phước Đại.

- Thực hiện tốt chính sách nhà ở, quan tâm giải quyết nhà ở xã hội cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ; thiết lập trật tự xây dựng đi vào nề nếp; quản lý hiệu quả thị trường bất động sản. Đến năm 2025, tỷ lệ diện tích sàn nhà ở bằng bình quân cả nước, đạt 25 m² sàn/người; giá trị sản xuất tăng bình quân 16-17%/năm.

Câu 21: Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế thương mại - dịch vụ, du lịch và tài chính - ngân hàng như thế nào?

Trả lời:

Đại hội đã xác định:

a) Về Thương mại-dịch vụ

- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại, ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như du lịch, thương mại, bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường; triển khai kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam với các nước đã được ký kết.

- Đầu tư và phát huy hiệu quả các trung tâm thương mại, siêu thị, hệ thống chợ; phát triển thương mại điện tử... Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, cuộc vận động "người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

- Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải theo hướng hiện đại, đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm phát triển giao

thông công cộng trong đô thị kết nối với các điểm du lịch. Phần đầu đạt giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm ngành dịch vụ tăng 10-11%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 15-16%/năm.

b) Về du lịch:

- Phát triển du lịch theo hướng toàn diện, cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch (du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, nhất là văn hóa Chăm...).

- Phát triển văn hóa du lịch tỉnh Ninh Thuận mang tính đặc thù, văn minh, thân thiện, an toàn gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống và đa dạng sinh học.

- Hình thành một số khu du lịch trọng điểm quốc gia; quy hoạch rõ khu vực phát triển du lịch chất lượng cao và du lịch phổ thông. Từng bước hình thành các khu du lịch có quy mô lớn, đẳng cấp cao... phần đầu thu hút du khách tăng 07-08%/năm.

c) Về Tài chính-ngân hàng

- Điều hành thu, chi ngân sách đúng theo quy định của pháp luật. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng thu nội địa, tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên, bảo đảm an sinh xã hội và quốc phòng - an ninh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách, pháp luật về thuế, khai thác có hiệu quả nguồn thu từ đất đai. Đến năm 2025, tổng thu ngân sách đạt 6.400-6.500 tỷ đồng, tăng bình quân 12-13%/năm, đảm bảo thu ngân sách trên địa bàn cân đối được chi thường xuyên của ngân sách tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách tiền tệ, bảo đảm hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả. Tiếp tục phát triển mạng lưới ngân hàng theo hướng hiện đại đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 22: Nghị quyết xác định nhiệm vụ thúc đẩy phát triển kinh tế vùng trong giai đoạn 2020-2025 như thế nào?

Trả lời:

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV xác định:

- Xây dựng Đề án thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng bền vững.

- Phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao thu nhập, thu hẹp khoảng cách thu nhập so với bình quân của cả tỉnh.

- Tập trung nguồn lực đầu tư để giải quyết các vấn đề bức thiết của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; sắp xếp, bố trí ổn định dân cư. Thực hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, giảm nghèo bền

vững; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

- Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, xóa bỏ các tập tục lạc hậu; không ngừng nâng cao dân trí, ý thức tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu đến năm 2025, giảm 50% xã, thôn đặc biệt khó khăn, thu nhập bình quân đầu người tăng 02 lần so với năm 2020, giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân trên 03%/năm.

- Tập trung phát triển công nghiệp, trọng tâm là năng lượng tái tạo, điện khí, khu công nghiệp và Cảng biển tổng hợp Cà Ná.

- Xây dựng khu vực Cà Ná thành Trung tâm điện khí quốc gia, phấn đấu đạt quy mô 6000 MW. Từng bước hình thành các trung tâm bảo trì, bảo dưỡng điện gió, mặt trời, điện khí và cung cấp sản phẩm phục vụ cho ngành năng lượng tái tạo, dịch vụ logistics, cảng biển.

Câu 23: Để tăng cường đầu tư phát triển trong giai đoạn tới, Nghị quyết đã đề ra những nhiệm vụ gì?

Trả lời:

- Hoàn thành trình phê duyệt quy hoạch tính đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, bổ sung quy hoạch các ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, thống nhất. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện, liên kết vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và miền Đông Nam Bộ.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững. Phấn đấu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 100-105 ngàn tỷ đồng, tăng 28,2%-34,6% so với giai đoạn 2016-2020, trong đó vốn ngân sách nhà nước chiếm 15-16%, vốn các thành phần kinh tế và dân cư chiếm 84-85%.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tranh thủ, tận dụng tốt các cơ hội, nguồn lực của cơ chế đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115 của Chính phủ.

- Tập trung đầu tư phát triển các tuyến giao thông nội tỉnh kết nối với các tuyến cao tốc Bắc-Nam, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 27, tuyến đường ven biển. Ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế-xã hội. nhất là hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, các hồ chứa và công trình liên thông hồ chứa, đảm bảo an ninh nguồn nước phục vụ đời sống, sản xuất.

- Tập trung kêu gọi, thu hút vốn các thành phần kinh tế đầu tư vào các lĩnh vực tinh có lợi thế như: năng lượng tái tạo, điện khí, kinh tế biển, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, cảng biển,... Ưu tiên thu hút các dự án sản xuất, chế biến để nâng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp.

Câu 24: Đại hội đã xác định những nhiệm vụ gì để đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo cho giai đoạn 2020-2025?

Trả lời:

- Thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học và nâng chất lượng giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, không để xảy ra tiêu cực trong giáo dục và thi cử. Tập trung triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Chú trọng giáo dục mầm non, tiểu học để tạo nền tảng; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Đến năm 2025, có 65% trường phổ thông và 30% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đồng thời nâng chất lượng các trường đã đạt chuẩn.

- Tập trung đào tạo đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu cho phát triển giáo dục; thúc đẩy xây dựng xã hội học tập; tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Có cơ chế nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, đột phá. Đẩy mạnh gắn kết giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề với doanh nghiệp; khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở các cấp học và trình độ đào tạo.

Câu 25: Trong nhiệm kỳ tới, Đại hội xác định những nhiệm vụ chủ yếu gì trong hoạt động văn học - nghệ thuật, thể dục - thể thao, thông tin, báo chí?

Trả lời:

- Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm xã hội, ý thức chấp hành pháp luật cho người dân, nhất là thanh, thiếu niên. Xây dựng con người Ninh Thuận phát triển toàn diện, có đạo đức, nhân cách, lối sống đẹp; phát huy ý chí, khát vọng phát triển trong thời kỳ mới.

- Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử, truyền thống, các nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng, nhất là văn hóa Raglai, Chăm; phê phán và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong xây dựng, phát triển các thiết chế văn hóa cơ sở và các khu vui chơi, giải trí. Tiếp tục thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

- Thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân rèn luyện thân thể, chú trọng phát triển thể thao quần chúng; quan tâm phát triển thể thao thành tích cao. Đến

năm 2025, có 95% thôn, khu phố và 95% hộ gia đình được công nhận đạt chuẩn văn hóa; có 37% dân số luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên.

- Nâng cao chất lượng hoạt động bưu chính, viễn thông, báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin truyền thông đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

Câu 26: Đại hội đã đề ra nhiệm vụ gì để phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số ở giai đoạn 2020-2025?

Trả lời:

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân và công tác dân số. Tăng cường năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới, nâng chất lượng hoạt động y tế cơ sở; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ y tế theo hướng đa dạng hoá, nhất là các cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao; khuyến khích các hình thức chăm sóc sức khỏe tại nhà.

- Đến năm 2025, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%; có thêm 06 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 100% số xã. Đảm bảo duy trì mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới tính khi sinh.

Câu 27: Đại hội đã xác định những nhiệm vụ gì trong việc thực hiện chính sách xã hội giai đoạn (2020-2025)?

Trả lời:

- Đại hội xác định, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều, nhất là quan tâm các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

- Thực hiện tốt các chính sách người có công; chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, tín dụng chính sách xã hội...

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; thực hiện tốt chiến lược phát triển thanh niên: mục tiêu bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ; xây dựng gia đình hạnh phúc...

Câu 28: Để tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong giai đoạn tới Đại hội đã định hướng như thế nào?

Trả lời:

a) Tăng cường tiềm lực quốc phòng

- Tăng cường lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, đẩy

mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp và Nhân dân về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Tập trung xây dựng nền quốc phòng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, thể trận biên phòng toàn dân và thể trận lòng dân vững chắc; xây dựng các tiềm lực về chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, quân sự, an ninh, đối ngoại trong khu vực phòng thủ vững mạnh.

- Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng và bảo đảm an ninh.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền, năng lực tham mưu của quân sự, công an, biên phòng và các ban, ngành, đoàn thể đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Tập trung xây dựng lực lượng chính quy, vững mạnh toàn diện; xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ bảo đảm theo luật định. Thường xuyên diễn tập phòng thủ phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

- Chủ động nắm chắc tình hình, đảm bảo an ninh chính trị nội bộ. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, phản động.

- Thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, dự án kinh tế - xã hội. Đấu tranh ngăn chặn, làm giảm mạnh các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, băng nhóm, tín dụng đen...

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, chỉ đạo xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Xây dựng lực lượng công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Câu 29: Đại hội đề ra những nhiệm vụ chủ yếu gì để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cơ quan Nhà nước các cấp?

Trả lời: Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nâng chất lượng ban hành chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển. Tăng cường công tác giám sát chuyên đề; gắn kết chặt chẽ giữa giám sát của Hội đồng nhân dân với kiểm tra, giám sát của Đảng, giám sát của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân các cấp tinh gọn, hoạt

động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công tác phối hợp giữa Hội đồng nhân dân với các cơ quan hành chính đảm bảo tính liên thông, xuyên suốt từ công tác hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành đến kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện theo lộ trình của Trung ương, phù hợp với điều kiện của tỉnh. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh, có năng lực chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ; tạo môi trường, điều kiện để cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời, xử lý những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, đạo đức.

- Triển khai có hiệu quả công tác dân vận chính quyền của cơ quan Nhà nước; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính với Mặt trận và các đoàn thể.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra; phát huy vai trò của các cơ quan hỗ trợ tư pháp đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo Chiến lược cải cách tư pháp.

Câu 30: Để phát huy sức mạnh khối đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, Đại hội định hướng nhiệm vụ chủ yếu gì trong nhiệm kỳ tới?

Trả lời:

- Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thực hành dân chủ, tạo sự đồng thuận xã hội.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Mặt trận và đoàn thể nhân dân, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư.

- Làm tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước. Xây dựng cơ

chế phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Ban hành và thực hiện các chủ trương, chính sách của tỉnh phải xuất phát từ lợi ích của Nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Triển khai chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

- Vận động các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời, đẹp đạo”; tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ và quy định của pháp luật. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong cộng đồng các dân tộc, tôn giáo. Kiên quyết đấu tranh với âm mưu, hành vi chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”; các tổ chức đảng, tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật và đạo đức. Phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Câu 31: Đại hội đề ra những nhiệm vụ chủ yếu gì trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn 2020-2025?

Trả lời:

Trong công tác xây dựng Đảng Đại hội đã xác định những nhiệm vụ sau:

- *Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng.*

+ Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới và những vấn đề có tính nguyên tắc của Đảng.

+ Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận gắn với đề xuất, định hướng các chủ trương, chính sách của tỉnh. Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng khoa học, thiết thực, kịp thời, hiệu quả.

+ Năm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng, bảo đảm sự thống nhất trong Đảng bộ và sự đồng thuận xã hội. Thường xuyên đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch.

- *Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về đạo đức.*

+ Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương, nêu cao tinh thần tự giác, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Kịp thời cổ vũ, biểu dương các gương điển hình có sức lan toả trong Đảng và ngoài xã hội.

- Tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về tổ chức.

+ Chú trọng đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả đáp ứng yêu cầu và năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng; thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

+ Thực hiện nhất quán chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, trưởng khu phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận. Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ở những nơi có đủ điều kiện.

+ Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm bảo đảm thực chất. Nâng chất lượng đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

+ Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ; về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.

+ Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ, phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

+ Chủ động nắm bắt thông tin, kịp thời phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát thường xuyên, kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, ngăn ngừa vi phạm của cán bộ, đảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ Ủy ban kiểm tra các cấp có bản lĩnh, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

+ Quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong hệ thống chính trị và trong các tầng lớp nhân dân.

+ Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

+ Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân, sâu sát cơ sở, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

+ Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào "Dân vận khéo"; tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

+ Thực hiện có hiệu quả các nhóm giải pháp phòng ngừa: đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước; nâng cao hiệu quả giám sát của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Chủ động đấu tranh, phát hiện, xử lý, ngăn chặn các hành vi, vụ việc, vụ án tham nhũng và tình trạng "tham nhũng vặt" trong cán bộ, công chức, viên chức;

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng gắn đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng.

+ Tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để cụ thể hóa nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp nhằm thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng.

+ Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ tỉnh đến cơ sở.

+ Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng đảm bảo thiết thực, ngắn gọn, khả thi; coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính trong Đảng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giám hội họp, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

Câu 32: Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội đề ra trong giai đoạn 2020-2025 cần có những nhóm giải pháp gì?

Trả lời: Đại hội đã xác định những nhóm giải pháp sau:

a) Nhóm giải pháp đột phá

- *Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội:*

+ Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Rà soát, cụ thể hóa, bổ sung kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình của tỉnh, trọng tâm là các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115 của Chính phủ.

+ Có chính sách tạo đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đồng thời, tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- *Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ*, trọng tâm là đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng cấp thiết về giao thông, thủy lợi, cảng biển theo hướng liên thông và đa mục tiêu, hạ tầng các khu đô thị, hạ tầng truyền tải điện, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế và các công trình văn hóa lớn.

- *Phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh:* Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành trụ cột, đột phá. Có cơ chế, chính sách đào tạo nhân lực theo nhu cầu của doanh nghiệp; chính sách trọng dụng nhân tài về đầu tư, sinh sống, làm việc tại tỉnh.

- *Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, tăng cường ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống, tận dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*

+ Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ.

+ Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp cận thành quả của nền kinh tế tri thức.

+ Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đại, thông minh, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường.

- *Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; trong đó, chú trọng phát huy hiệu quả nguồn lực tài nguyên đất đai.*

+ Nâng cao hiệu lực quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực; khai thác có hiệu quả nguồn thu, nhất là từ các ngành đột phá, trụ cột của tỉnh.

+ Đánh giá đầy đủ, đúng tiềm năng, đồng thời tăng cường quản lý gắn với công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai đảm bảo chặt chẽ, công khai, hiệu quả, đúng quy định. Nâng cao giá trị sử dụng đất, tăng nguồn thu ngân sách từ đất đai để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

b) Nhóm giải pháp trên từng lĩnh vực

- *Thực hiện đồng bộ, mạnh mẽ các giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt*

+ Tổ chức học tập, quán triệt sâu kỹ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; xây dựng chương trình công tác có trọng tâm, trọng điểm.

+ Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là cấp ủy viên, bí thư cấp ủy ở cơ sở.

+ Tăng cường công tác dân vận; phát huy trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị-xã hội; xây dựng tác phong sâu sát cơ sở, gần gũi quần chúng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và sơ, tổng kết để kịp thời rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị đã ban hành bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- *Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.*

+ Nâng cao năng lực dự báo tình hình để xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội sát thực tiễn, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác đối ngoại, tranh thủ các nguồn lực từ đối tác bên ngoài; tăng cường tổ chức xúc tiến đầu tư, giới thiệu tiềm năng, lợi thế, danh mục các lĩnh vực, dự án ưu tiên để thu hút đầu tư phát triển.

+ Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử.

+ Nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ.

+ Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng cấp thiết. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc người có công và đối tượng yếu thế trong xã hội.

- *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:* Xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với cải cách tư pháp. Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ, thông suốt.

- *Phát huy tốt vai trò của các đoàn thể; thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước.* Tăng cường mở rộng dân chủ trực tiếp, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng và Nhân dân giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với các cấp chính quyền.

- *Dảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác nội chính:* Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần, kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ, quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ vững mạnh, đồng bộ. Xử lý tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo

dảm quốc phòng, an ninh kiểm chế tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới, an ninh quốc gia, an ninh mạng, trật tự an toàn xã hội.

**BAN TUYÊN GIÁO
TỈNH ỦY NINH THUẬN**